

CHỦ ĐỘNG VÀ TÍCH CỰC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ - MỘT GIẢI PHÁP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VIỆT NAM

Trần Văn Phòng^(*)

Đảng ta xác định rõ, xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao; có nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công... Để xây dựng được xã hội XHCN đó, chúng ta phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó có giải pháp “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế”⁽¹⁾.

Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế (KTQT) vừa là một giải pháp, vừa là một động lực phát triển CNXH Việt Nam. Bởi lẽ, như Văn kiện Đại hội X của Đảng đã đánh giá: “cho đến nay nước ta vẫn trong tình trạng kém phát triển. Kinh tế còn lạc hậu so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới...”⁽²⁾.

Muốn phát triển kinh tế, chúng ta phải huy động mọi nguồn lực cho phát triển, trong đó hội nhập KTQT sẽ tạo ra cho chúng ta **những thuận lợi** để phát triển kinh tế:

Thứ nhất, Đảng và Nhà nước ta xác định rõ, phải phát huy cao độ nội lực, xem đó là nhân tố quyết định đối với sự phát triển đất nước nhưng cũng cần coi trọng huy động các nguồn lực bên ngoài. Muốn phát huy được các nguồn lực bên ngoài thì phải thông qua hội nhập và hợp tác KTQT. Chính hội nhập KTQT mở ra cho chúng ta những điều kiện để tận dụng được lợi thế của các nguồn lực bên ngoài như nguồn lực vốn, nguồn lực kỹ thuật, nguồn lực quản lý... Thời đại ngày nay là thời đại toàn cầu hóa (TCH); bên cạnh những tác động tiêu cực, TCH tạo ra cơ hội mở rộng thị trường, hàng rào thuế quan ngày càng thu hẹp, làm cho các luồng chuyển giao vốn vượt ra khỏi biên giới quốc gia - dân tộc, tạo ra nhiều hình thức đầu tư, hợp tác sản xuất... Những thuận lợi này cũng như

^(*) TS. Triết học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

⁽¹⁾ và ⁽²⁾ ĐCSVN, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, HN. 2006, tr.69

các nguồn lực bên ngoài chỉ được phát huy có hiệu quả thông qua nội lực. Do vậy, phải chủ động và tích cực trong hội nhập KTQT. Bởi lẽ, có chủ động và tích cực hội nhập, chúng ta mới chủ động trong lựa chọn tiếp thu các nguồn lực bên ngoài một cách hiệu quả nhất. Đồng thời có thể ngăn ngừa, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực do hội nhập KTQT gây ra.

Thứ hai, chúng ta đang thực hiện đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức. Muốn thực hiện có hiệu quả quá trình này thì cùng với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp khác, cần tranh thủ các cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra. Quá trình TCH đang làm thay đổi sự phân công lao động trên từng khu vực và trên toàn thế giới. Chúng ta có thể tận dụng sự tái phân công lao động này để phát huy mặt mạnh và lợi thế so sánh cho phát triển kinh tế. Trên cơ sở đó rút ngắn quá trình CNH, HĐH đất nước theo định hướng XHCN. Hội nhập kinh tế trong điều kiện TCH, nền kinh tế Việt Nam sẽ có cơ hội tiếp nhận và ứng dụng nhanh chóng những thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến để rút ngắn quá trình phát triển. Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt trong bài phát biểu tại *Diễn đàn Kinh tế thế giới* ở Đa-vốt Thụy Sĩ (năm 1990) đã khẳng định: "...với những kinh nghiệm đúc kết được, với những thử thách đã vượt qua, chúng tôi đã nhận thức được sự cần thiết của sự hội nhập và hợp tác KTQT như là một nhân tố quyết định cho việc đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng

kinh tế và công nghiệp hóa đất nước"¹¹. Chẳng hạn, nhờ hội nhập KTQT mà các dòng vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào nước ta sẽ tăng nhanh. Đây là một cơ hội cho nước ta có điều kiện tăng trưởng kinh tế, rút ngắn thời gian phát triển. Năm 2008, "FDI tăng mạnh và có nhiều dự án lớn. Theo Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính cả lượng cấp mới và tăng vốn tại các dự án đang hoạt động, nguồn vốn mà các doanh nghiệp nước ngoài đăng ký năm 2008 đạt 64,0 tỷ USD, trong đó các dự án mới chiếm 60,2 tỷ USD, vốn thực hiện trên 11,5 tỷ USD"¹². Rõ ràng, điều này chỉ có được thông qua hội nhập KTQT. Hội nhập KTQT không chỉ tạo ra cơ hội cho các dòng vốn đầu tư nước ngoài chảy vào nước ta, mà còn tạo cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài. Trên cơ sở đó, các doanh nghiệp trong nước có cơ hội thử sức, nâng cao khả năng cạnh tranh, nâng cao trình độ quản lý, chuyển giao khoa học - công nghệ... Qua đó, các doanh nghiệp trong nước có thể phát triển. Đây là một trong những điều kiện rất quan trọng cho nước ta phát triển kinh tế, để trên cơ sở đó xây dựng CNXH.

Thứ ba, để có điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, xây dựng CNXH, chúng ta cần có môi trường hòa bình, ổn định. Là một dân tộc đã trải qua mấy chục năm chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, Việt Nam hiểu rõ và khát khao hòa bình, ổn định để chấn hưng đất nước. Chúng ta đều rõ, hiện nay trên bình diện an ninh đang nổi lên nhiều vấn đề đáng lo ngại như chủ nghĩa khủng bố, xung đột tôn giáo, xung đột sắc tộc, chủ nghĩa ly khai, nguy cơ bất ổn chính trị... Những vấn đề này đang đe dọa trực tiếp đến sự ổn định và phát triển của từng quốc gia cũng như các khu vực và cả thế

¹¹ Võ Văn Kiệt, *Đổi mới bản lĩnh và sáng tạo*, Nxb QĐND, HN. 2006, tr.82-83

¹² Nguyễn Sinh Cúc, *Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2008*, Tạp chí Lý luận Chính trị, số 1/2009, tr.51

giới. Điều này đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng cùng một cơ chế thống nhất có hiệu quả trên cơ sở hợp tác giữa các nước, giữa các khu vực cũng như toàn thế giới. Muốn vậy các nước phải cùng nhau hợp tác. Hội nhập KTQT là một trong những hướng cơ bản của sự hợp tác quốc tế này. Hơn nữa, hội nhập kinh tế trong điều kiện TCH sẽ góp phần thúc đẩy quá trình giao lưu hợp tác văn hóa giữa các quốc gia - dân tộc, làm cho các quốc gia - dân tộc hiểu biết lẫn nhau, trên cơ sở đó ngày càng xích lại gần nhau và tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh vì hòa bình, hợp tác, phát triển. Chính vì vậy, hội nhập KTQT được coi là một hướng của công tác đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, phát triển của Đảng và Nhà nước ta.

Thứ tư, trong thời đại ngày nay, các thể chế kinh tế toàn cầu như Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), các thể chế kinh tế khu vực... đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia cũng như khu vực và toàn cầu. Để phát triển kinh tế, chúng ta không thể không hội nhập kinh tế để hội nhập đầy đủ hơn vào các thể chế kinh tế thế giới cũng như thể chế kinh tế khu vực. Không phải ngẫu nhiên mà Đại hội X của Đảng đề ra nhiệm vụ: “Đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại, hội nhập sâu hơn và đầy đủ hơn với các thể chế kinh tế toàn cầu, khu vực và song phương, lấy phục vụ lợi ích đất nước làm mục tiêu cao nhất”⁽¹⁾. Sự tham gia vào các thể chế kinh tế toàn cầu cũng như các thể chế kinh tế khu vực sẽ tạo cơ hội cho nước ta được

chia sẻ kinh nghiệm, vốn, chiến lược đầu tư phát triển, góp phần giảm thiểu rủi ro, nhất là trong những giai đoạn khủng hoảng kinh tế. Do vậy, sự tham gia vào các thể chế kinh tế toàn cầu cũng như khu vực sẽ tạo ra cơ hội nhiều hơn là thách thức cho phát triển đất nước.

Thứ năm, thời đại ngày nay là thời đại TCH, trước hết là TCH về kinh tế. TCH kinh tế tạo ra nhiều cơ hội to lớn nhưng cũng không ít những thách thức gay gắt, nhất là đối với những nước đang phát triển như Việt Nam. Để thích ứng với tiến trình TCH, để tận dụng được những cơ hội vàng do TCH đem lại, để đủ sức ngăn ngừa và khắc phục những thách thức do TCH gây ra thì các quốc gia phải nỗ lực cùng nhau hợp tác không phân biệt giàu nghèo, to, nhỏ. Chủ động hội nhập KTQT trong bối cảnh như vậy là xu thế khách quan, phù hợp xu hướng phát triển chung của nhân loại. Hơn nữa, hội nhập KTQT sẽ giúp cho nước ta và các nước khác bổ sung, hỗ trợ cho nhau về tài nguyên, kỹ thuật, công nghệ, thị trường, nhân lực, vốn... Điều này sẽ thúc đẩy trực tiếp phát triển kinh tế của mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trên cơ sở đó chúng ta mới xây dựng được CNXH.

Thứ sáu, hội nhập KTQT sẽ tạo cơ hội cho nước ta phát huy được lợi thế so sánh của mình để từng bước phát triển. Chẳng hạn, chúng ta có lợi thế về các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp, may mặc, giày da... Chúng ta chỉ có thể xuất khẩu được những mặt hàng có lợi thế so sánh này khi hội nhập đầy đủ và sâu rộng vào KTQT. Năm 2008, kim ngạch xuất khẩu của nước ta đạt khoảng 62,9 tỷ USD, tăng 29,5% so với năm 2007. Chúng ta có tới 24 nhóm hàng xuất khẩu chính. Cùng với xuất khẩu thì nhập khẩu cũng là yếu tố quan trọng không thể thiếu

⁽¹⁾ ĐCSVN, *Sđd*, tr.113-114

của nền kinh tế nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nước. Kim ngạch nhập khẩu của nước ta năm 2008 đạt 80,4 tỷ USD tăng 28,3% so với năm 2007⁽¹⁾. Rõ ràng, những hoạt động xuất nhập khẩu này phát triển thì nền kinh tế trong nước mới có điều kiện để phát triển nhanh, bền vững. Tất nhiên phải cân đối giữa xuất và nhập, tránh nhập siêu quá giới hạn cho phép. Hội nhập KTQT còn thúc đẩy lượng khách quốc tế đến thăm quan, du lịch, làm ăn tại nước ta. Đây cũng là một nhân tố quan trọng thúc đẩy kinh tế trong nước phát triển. Chẳng hạn, năm 2008, khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt 4,253 triệu lượt người, tăng 0,6% so với năm 2007, trong đó khách đến vì công việc làm ăn 845.000 lượt người, tăng 25,4% so với năm 2007⁽²⁾. Điều này không chỉ làm gia tăng mối quan hệ về văn hóa, sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc mà còn góp phần trực tiếp vào tăng trưởng kinh tế - tạo tiền đề vật chất cho xây dựng CNXH.

Thứ bảy, hội nhập KTQT còn tạo điều kiện cho chúng ta xuất khẩu lao động. Khi xuất khẩu được lao động, chúng ta sẽ có cơ hội để nguồn lao động của nước ta được tiếp thu những thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến của những nước khác; tiếp thu được phong cách làm việc, phương thức tổ chức sản xuất của các nước bạn... Điều này góp phần trực tiếp vào việc đào tạo nguồn nhân lực cho CNH, HĐH đất nước. Hơn nữa, xuất khẩu lao động còn tạo thêm công việc cho số lao động có tay nghề, góp phần giải quyết việc làm, giảm thiểu thất nghiệp, trên cơ sở đó giảm thiểu tệ nạn xã hội. Đồng thời, xuất khẩu lao

động còn góp phần tăng thu nhập trực tiếp cho người lao động, tăng thu ngân sách cho quốc gia. Tất cả những điều này trực tiếp hoặc gián tiếp góp phần thúc đẩy sự nghiệp xây dựng CNXH Việt Nam. Chính vì vậy, Đại hội X của Đảng đề ra nhiệm vụ: “Tiếp tục thực hiện chương trình xuất khẩu lao động, tăng tỷ lệ lao động xuất khẩu đã qua đào tạo, quản lý chặt chẽ và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động”⁽³⁾.

Cũng cần lưu ý rằng, hội nhập KTQT cũng có những **tác động tiêu cực** đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

Trước hết, hội nhập KTQT tạo ra những đe dọa và thách thức về an ninh kinh tế; an ninh khoa học, công nghệ; an ninh sinh thái; an ninh chính trị - tư tưởng và văn hóa đối với chúng ta.

Thứ hai, hội nhập KTQT còn tạo ra tình trạng “chảy máu chất xám” từ nước ta chảy sang các nước phát triển. Những trí thức có trình độ cao, những công nhân lành nghề muốn chuyển sang làm việc cho các công ty nước ngoài. Đây là một thách thức không nhỏ đối với nước ta, làm cho nguy cơ tụt hậu về phát triển càng xa hơn.

Thứ ba, hội nhập KTQT, một mặt tạo cho ta cơ hội tiếp cận khoa học, kỹ thuật, công nghệ sản xuất hiện đại nhưng cũng bao hàm khả năng chỉ tiếp nhận được những công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường. Đã vậy, hội nhập KTQT còn kích thích khai thác tài nguyên quá mức làm cho môi trường bị hủy hoại.

Thứ tư, hội nhập KTQT có thể gây thêm sự mất an toàn về việc làm cho người lao động, tăng khoảng cách thu nhập giữa các nhóm lao động xã hội; làm nảy sinh tâm trạng bất an trong dân cư; tạo cho sự lan nhanh của các dịch bệnh

(1) và (2) Nguyễn Sinh Cúc, *Sđd*, tr.52

(3) ĐCSVN, *Sđd*, tr.216

như HIV/AIDS; H5N1; H1N1... Đối với Việt Nam những cơ hội thuận lợi do hội nhập KTQT mang lại mới ở dạng khả năng, còn những thách thức do nó đem lại thì đã hiện hữu. Để tận dụng được cơ hội, hạn chế, ngăn ngừa được những thách thức do hội nhập KTQT đem lại, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, mỗi cán bộ, đảng viên phải cố gắng nỗ lực hết sức mình, trước hết cần thực hiện đồng bộ một số **giải pháp chủ yếu** sau:

- *Phải chủ động hội nhập KTQT.* Hội nhập KTQT đang là xu thế khách quan của thời đại và cũng là yêu cầu khách quan của quá trình xây dựng CNXH. Do vậy, chúng ta không thể trông chờ, ỷ lại, thụ động mà phải chủ động hội nhập. Chủ động thể hiện ở chỗ, phải có bước đi, có lộ trình, có các giải pháp thích hợp cho từng bước đi, từng lộ trình cụ thể. Tránh nóng vội, chủ quan, nhưng cũng không được chần chừ, do dự. Phải thực hiện tốt bài học mà Đại hội X của Đảng rút ra: "Hội nhập KTQT là yêu cầu khách quan, phải chủ động, có lộ trình phù hợp với bước đi tích cực, vững chắc, không do dự chần chừ, nhưng cũng không được nóng vội giản đơn"⁽¹⁾. Chủ động hội nhập KTQT còn thể hiện ở chỗ, một mặt, chúng phải tích cực, chủ động hội nhập sâu hơn, đầy đủ hơn với các thể chế kinh tế khu vực, các thể chế kinh tế toàn cầu và song phương. Mặt khác, phải thực hiện chủ trương hội nhập KTQT có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Phải tính và lường trước được những nguy cơ, những thách thức do hội nhập KTQT đặt ra. Không coi nhẹ bất cứ nguy cơ, thách thức nào.

- *Phải vừa chủ động mở rộng thị trường quốc tế để phát huy lợi thế so*

sánh tăng cường xuất khẩu, *phải vừa chủ động hoàn thiện và mở rộng thị trường trong nước để thu hút đầu tư, công nghệ, kinh nghiệm quản lý, tổ chức sản xuất... của các nước tiên tiến. Thực hiện tốt phương châm mà Đại hội X của Đảng đề ra: "Phải tích cực mở rộng thị trường bên ngoài để đẩy mạnh xuất khẩu, đồng thời phải chủ động mở cửa thị trường trong nước, kể cả thị trường dịch vụ, để thu hút mạnh vốn đầu tư, công nghệ và kỹ năng quản lý tiên tiến, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của kinh tế"*⁽²⁾.

- Trong quá trình hội nhập KTQT *cần chủ động xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ.* Tăng cường tiềm lực và bảo đảm an ninh kinh tế đi đôi với củng cố an ninh, quốc phòng. "Về an ninh kinh tế, phải giữ vững các cân đối vĩ mô; ngoài an ninh lương thực và an ninh năng lượng, cần tăng nhanh dự trữ ngoại tệ kiểm soát chặt chẽ nợ nước ngoài; phát huy cao nhất các nguồn lực để xây dựng nhanh kết cấu hạ tầng và phát triển có hiệu quả một số ngành và sản phẩm thiết yếu"⁽³⁾.

Thứ tư, trong quá trình hội nhập KTQT phải phát huy cao độ nguồn lực trong nước, đồng thời tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài. Kết hợp chặt chẽ giữa nội lực và ngoại lực tạo thành nguồn lực tổng hợp cho phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng CNXH. Trong đó, lấy phát huy nguồn lực trong nước làm nòng cốt có ý nghĩa quyết định, lấy tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài làm cái có ý nghĩa quan trọng. Bởi lẽ, chỉ trên cơ sở phát huy cao độ nguồn lực trong nước, chúng ta mới có thể tranh thủ được và sử dụng có hiệu quả nguồn lực bên ngoài, mới làm cho ngoại lực trở thành nội lực. Thực hiện tốt bài học kinh nghiệm mà Đại hội X của Đảng đã rút ra: "phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức tranh

⁽¹⁾, ⁽²⁾ và ⁽³⁾ ĐCSVN, *Sdd*, tr.180-181

thủ ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới. Phát huy nội lực, xem đó là nhân tố quyết định đối với sự phát triển; đồng thời coi trọng huy động các nguồn ngoại lực, thông qua hội nhập và hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để phát huy nội lực mạnh hơn, nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững, trên cơ sở giữ vững độc lập dân tộc và định hướng XHCN¹⁾.

- Trong hội nhập KTQT cần quán triệt tốt phương châm: bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi. Thực hiện phương châm này để Việt Nam trở thành bạn, thành đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và hợp tác khu vực. Đồng thời giữ vững nguyên tắc vừa hợp tác, vừa đấu tranh; vừa kiên quyết vừa mềm dẻo, đa phương, đa dạng hóa hợp tác kinh tế. Trên cơ sở đó, chúng ta mới có cơ sở để bảo vệ

lợi ích quốc gia, bảo vệ an ninh và chủ quyền quốc gia trong quá trình hội nhập kinh tế; cơ sở để giữ vững độc lập, tự chủ và sự hài hòa, cân bằng trong quan hệ quốc tế, tránh được sự phụ thuộc một chiều vào một hay vài đối tác nào đó. Điều này cũng tránh được sự độc quyền kinh doanh của các doanh nghiệp hay tập đoàn nào đó đang kinh doanh trong nước; tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh trong kinh doanh cho tất cả các doanh nghiệp.

Như vậy, đối với Việt Nam hiện nay, chủ động và tích cực hội nhập KTQT trong bối cảnh TCH đã trở thành xu thế khách quan. Thực hiện tốt những giải pháp trên, chúng ta có thể tranh thủ, tận dụng, khai thác tối đa những lợi thế, những cơ hội thuận lợi, đồng thời có thể ngăn ngừa, hạn chế, khắc phục và vượt qua được những thách thức, nguy cơ, khó khăn do hội nhập KTQT đem lại. Với những ưu thế mà chủ động, tích cực hội nhập KTQT mang lại, đây được coi như một giải pháp và động lực phát triển của CNXH Việt Nam. □

¹⁾ DCSVN, *Sđd*, tr.71

“NHẤT THỂ HÓA” ĐỂ TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ...

(tiếp trang 22)

của dân, do dân và vì dân, cho nên ý chí của Đảng và mục tiêu của Nhà nước là một thể thống nhất. Vấn đề là phương thức tổ chức và phân công thực hiện sao cho nhất quán và hiệu quả.

Dẫu biết rằng “nhất thể hóa” hiện nay là một chủ trương thí điểm, nhưng từ lý luận, nhận thức và thực tiễn, những điều kiện về kinh tế - xã hội, trình độ dân trí và nhu cầu hội nhập thì việc mở rộng phạm vi, quy mô áp dụng “nhất thể hóa” có thể coi là mới so với mô hình hiện tại và cũng có thể có một số ý kiến phân vân, nhưng theo chúng tôi là khả

thi và chắc chắn sẽ nhận được sự ủng hộ tích cực của đông đảo nhân dân.

Nhất thể hóa là phân công trách nhiệm đảng viên, cán bộ, công chức rõ ràng, minh bạch, giúp cho họ vững tin hành xử công vụ nhanh nhạy theo thẩm quyền được giao, khắc phục tình trạng dùn dầy, dựa dẫm; tạo điều kiện phát huy dân chủ, nâng cao trách nhiệm kỷ cương trong việc thực hiện quyền lực của nhân dân. Đó cũng là một trong những nội dung nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của Đảng, quản lý của bộ máy nhà nước. □